

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

(Theo lộ trình áp dụng sớm Phương pháp tiêu chuẩn Standardized Approach – SA tại Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU

1. Tên tổ chức	Trang 1
2. Quy định về tỷ lệ an toàn vốn	Trang 1
3. Phạm vi công bố thông tin	Trang 1

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tỷ lệ an toàn vốn	Trang 2
2. Rủi ro tín dụng	Trang 5
3. Rủi ro hoạt động	Trang 9
4. Rủi ro thị trường	Trang 10

I. GIỚI THIỆU

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (KienlongBank)

- Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Điện thoại: (0297) 3869 950 hoặc (028) 3933 3393.

2. Quy định về tỷ lệ an toàn vốn

Ngày 30/06/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) đã chính thức ban hành Thông tư 14/2025/TT-NHNN (“Thông tư 14”), có hiệu lực từ ngày 15/09/2025 và thay thế Thông tư 41 kể từ ngày 01/01/2030. Thông tư 14 là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về an toàn vốn và quản trị rủi ro của hệ thống ngân hàng Việt Nam, hướng tới việc áp dụng các chuẩn mực Basel III phù hợp với điều kiện thực tế và lộ trình của Việt Nam.

- Thông tư 14 đặt ra tiêu chuẩn cao hơn về vốn, trên cả khía cạnh chất lượng và tỷ lệ yêu cầu thông qua việc bổ sung các yêu cầu tối thiểu mới là tỷ lệ vốn lõi cấp 1 (CET1) và tỷ lệ vốn cấp 1 (Tier 1), đồng thời nâng dần tỷ lệ an toàn vốn từ mức 8% lên 10.5% theo lộ trình 4 năm. Đối với rủi ro tín dụng, Thông tư 14 quy định các phương pháp tính vốn, trong đó có Phương pháp tiêu chuẩn (Standardized Approach – SA) và Phương pháp xếp hạng nội bộ (Internal Ratings-Based Approach – IRB), tạo cơ sở pháp lý để các ngân hàng lựa chọn và triển khai phương pháp phù hợp theo quy định và điều kiện thực tế.

- Theo Thông tư 14, các ngân hàng có thể đăng ký áp dụng sớm phương pháp SA và/hoặc phương pháp IRB trước thời điểm có hiệu lực chính thức.

- Thực hiện chủ trương chủ động triển khai sớm các yêu cầu mới về an toàn vốn, ngày 15/09/2025, KienlongBank đã hoàn tất việc đệ trình hồ sơ đăng ký áp dụng sớm Phương pháp tiêu chuẩn (Standardized Approach – SA) theo Thông tư 14 và đã được NHNN chấp thuận cho phép áp dụng phương pháp này kể từ ngày 01/01/2026.

3. Phạm vi công bố thông tin

- KienlongBank công bố thông tin chi tiết về tỷ lệ an toàn vốn tại ngày 30/06/2026 phù hợp với quy định tại Điều 76 và Phụ lục V của Thông tư 14 và quy định công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn của KienlongBank.

- KienlongBank công bố thông tin toàn diện, bao gồm thông tin định tính và định lượng, định kỳ 6 tháng một lần theo năm tài chính về tỷ lệ an toàn vốn trên website của

KienlongBank.

- Mục tiêu của việc công bố thông tin là cung cấp cho các bên liên quan thông tin minh bạch về trạng thái vốn, giá trị chịu rủi ro và chính sách quản lý rủi ro của KienlongBank.

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Đây là nội dung công bố thông tin liên quan đến Tỷ lệ an toàn vốn (“CAR”) của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“Ngân hàng”) và công ty con (được gọi chung là “KienlongBank”) cho thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Các thông tin được công bố phù hợp với Thông tư 14.

1. Tỷ lệ an toàn vốn

1.1 Thông tin tỷ lệ an toàn vốn

a. Nội dung định tính

i. Quy trình tính toán tỷ lệ an toàn vốn:

KienlongBank đã hợp tác với đối tác tư vấn là Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG (“KPMG”) để triển khai chuẩn mực Basel III, trong đó tích hợp nghiên cứu, đánh giá và xây dựng lộ trình áp dụng sớm Thông tư 14 theo Phương pháp tiêu chuẩn SA. Trên cơ sở đó, KienlongBank đã xây dựng và ban hành các văn bản, quy định nội bộ liên quan đến quản lý và tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14, bao gồm cơ cấu tổ chức, trách nhiệm của các đơn vị liên quan, phương pháp đo lường và tính toán tỷ lệ an toàn vốn, quy trình kiểm soát, phê duyệt và báo cáo tỷ lệ an toàn vốn, cũng như các yêu cầu về công bố thông tin theo quy định. Đồng thời, KienlongBank đã xây dựng và triển khai công cụ tự động tính toán tỷ lệ an toàn vốn, tích hợp với nguồn dữ liệu từ hệ thống Oracle, hỗ trợ tự động hóa quá trình thu thập dữ liệu, tính toán và lập báo cáo tỷ lệ an toàn vốn. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã cập nhật Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (“ICAAP”), bao gồm việc đánh giá, lập kế hoạch và dự phóng vốn theo các yêu cầu của Thông tư 14 và Thông tư 83/2025/TT-NHNN (“Thông tư 83”), làm cơ sở cho công tác quản lý vốn và đảm bảo an toàn vốn trong quá trình hoạt động.

ii. Kế hoạch để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn:

KienlongBank đã văn bản hóa các quy định, quy trình liên quan đến hoạt động quản lý vốn và duy trì tỷ lệ an toàn vốn. Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, KienlongBank thực hiện đánh giá nhu cầu vốn và xây dựng kế hoạch vốn phù hợp với kế hoạch kinh doanh, chiến lược hoạt động và khẩu vị rủi ro trong từng giai đoạn. Đồng thời, KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm soát và dự phóng các chỉ tiêu an toàn vốn thông qua quy trình ICAAP, bao gồm đánh giá sức chịu đựng và các kịch bản rủi ro, qua

đó chủ động xác định nhu cầu vốn và các biện pháp quản lý phù hợp, đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn đáp ứng các yêu cầu của NHNN.

b. Nội dung định lượng

Đơn vị tính: %

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất
	Các tỷ lệ an toàn vốn (%)		
1	Tỷ lệ vốn lõi cấp 1	8.9%	9.4%
2	Tỷ lệ vốn cấp 1	8.9%	9.4%
3	Tỷ lệ an toàn vốn	13.1%	13.5%
4	Tỷ lệ bộ đệm bảo toàn vốn (CCB)	0.625%	0.625%
5	Tỷ lệ bộ đệm vốn phản chu kỳ (CCyB)	0.0%	0.0%

1.2 Phạm vi hợp nhất khi tính tỷ lệ an toàn vốn

Tại ngày 30/06/2026, KienlongBank có 01 công ty con được hợp nhất khi tính CAR hợp nhất như sau:

Tên công ty	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn cổ phần và quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long (“Công ty KBA”)	500,000	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%

- Công ty trên thuộc đối tượng hợp nhất theo nguyên tắc hợp nhất của pháp luật về kế toán và báo cáo tài chính.
- KienlongBank không có công ty con là công ty bảo hiểm khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất theo quy định.

1.3 Cơ cấu vốn tự có

a. Nội dung định tính

Thông tin tóm tắt về công cụ tài chính được tính vào vốn tự có tại KienlongBank như sau:

- Loại hình công cụ tài chính: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng;
- Thời hạn: 7 năm;
- Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank.

b. Nội dung định lượng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất
A	VỐN CẤP 1	8,734,724	9,267,013
A1	Vốn lõi cấp 1	8,734,724	9,267,013
A11	Vốn lõi cấp 1 chưa giảm trừ	9,357,848	9,390,169
A12	Các khoản giảm trừ khỏi Vốn lõi cấp 1	623,124	123,156
A2	Vốn bổ sung vốn cấp 1	-	-
A21	Vốn bổ sung vốn cấp 1 chưa giảm trừ	-	-
A22	Các khoản giảm trừ khỏi Vốn bổ sung vốn cấp 1	-	-
B	VỐN CẤP 2	4,183,557	4,117,600
B1	Vốn cấp 2 chưa giảm trừ	4,183,557	4,117,600
	<i>Trong đó, bao gồm: Nợ thứ cấp do ngân hàng phát hành, ký kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Phụ lục I – Thông tư 14</i>	3,722,532	3,656,575
B2	Các khoản giảm trừ khỏi Vốn cấp 2	-	-
C	VỐN TỰ CÓ	12,918,280	13,384,612

1.4 Thông tin định lượng về tổng tài sản có rủi ro tín dụng, vốn yêu cầu rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng/%

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất
	Tổng tài sản có rủi ro	98,614,543	98,881,330
1	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng khách hàng	90,383,224	90,630,457
2	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng đối tác	180,831	180,831
3	Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động	457,380	458,945
4	Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường	186,659	186,659

2. Rủi ro tín dụng

2.1 Nội dung định tính:

a. Chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank:

Rủi ro tín dụng (RRTD) là một trong những rủi ro trọng yếu của Ngân hàng, do vậy nhằm quản lý và giảm thiểu RRTD, ngoài việc xây dựng Quy chế Khung Quản lý rủi ro nói chung, KienlongBank đã ban hành Quy chế Quản lý rủi ro tín dụng trong đó quy định đầy đủ các nội dung nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn ngừa, hạn chế rủi ro trong từng nghiệp vụ của hoạt động cấp tín dụng và tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN, cụ thể:

- Mục tiêu chính sách quản lý rủi ro tín dụng:
 - o Xác lập khuôn khổ thống nhất về cơ chế quản lý, công cụ đo lường và các giới hạn kiểm soát rủi ro liên quan đến hoạt động tín dụng.
 - o Bảo đảm an toàn, giảm thiểu đến mức thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động tín dụng.
- Nguyên tắc quản lý RRTD:
 - o Công tác quản lý RRTD tại KienlongBank được thực hiện đảm bảo tuân thủ chiến lược quản lý rủi ro của KienlongBank trong từng thời kỳ, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank nhằm đảm bảo quản lý được các rủi ro phát sinh trong hoạt động tín dụng.
 - o Quản lý RRTD phải tuân thủ nguyên tắc phân tán rủi ro, thẩm định chặt chẽ, kiểm soát sau giải ngân, trích lập dự phòng, tuân thủ pháp lý, minh bạch trách nhiệm và quản trị rủi ro liên tục để đảm bảo an toàn và hiệu quả tín dụng.
 - o KienlongBank thực hiện quản lý RRTD trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, quyết định, quản lý cấp tín dụng để đảm bảo kiểm soát rủi ro tín dụng theo đúng định hướng đặt ra trong từng thời kỳ, tuân thủ quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.
 - o Quản lý RRTD tại KienlongBank được tổ chức theo mô hình “3 tuyến bảo vệ” tương ứng với quy mô và phù hợp với chiến lược hoạt động kinh doanh của KienlongBank nhằm giám sát, vận hành quản lý RRTD hiệu quả, tạo nên văn hoá ý thức và kiểm soát RRTD trong cả hệ thống. Việc tổ chức và thực hiện quản lý RRTD được quản lý tập trung tại Hội sở thông qua Phòng Quản lý rủi ro.
- Việc quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện theo quy trình, cụ thể như sau:

- Nhận dạng: Nhận dạng đầy đủ RRTD trong các giao dịch, sản phẩm, hoạt động, quy trình nghiệp vụ, nguy cơ gây ra rủi ro và xác định nguyên nhân gây ra rủi ro đó trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank.
 - Đo lường: Đo lường mức độ RRTD trên cơ sở xác định tác động ngắn hạn, dài hạn của rủi ro đối với thu nhập, vốn, thanh khoản của KienlongBank.
 - Việc đo lường rủi ro phải đảm bảo kịp thời và được thực hiện tối thiểu bằng phương pháp hoặc mô hình. Phương pháp, mô hình đo lường rủi ro phải được kiểm tra, đánh giá định kỳ về tính chính xác và tính hợp lý theo quy định nội bộ của KienlongBank. Dữ liệu sử dụng trong các phương pháp, mô hình đo lường rủi ro phải đảm bảo tính chính xác và toàn vẹn trong đó đảm bảo nhất quán các khái niệm về dữ liệu, có kênh báo cáo nội bộ và kế hoạch khắc phục về tình trạng dữ liệu kém chất lượng (nếu có).
 - Theo dõi: Thực hiện theo dõi thường xuyên/định kỳ trạng thái rủi ro và đánh giá kịp thời, cảnh báo sớm khả năng vi phạm các hạn mức rủi ro, hạn chế để đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng.
 - Kiểm soát: Thực hiện kiểm soát các trạng thái rủi ro tín dụng, giao dịch, hoạt động theo các hạn mức rủi ro tín dụng tương ứng, đảm bảo tuân thủ giới hạn cấp tín dụng, hạn mức rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank. Có các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý kịp thời các rủi ro để đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro, các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động tín dụng và có cơ chế giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp này.
 - Báo cáo: Thực hiện báo cáo thông tin kịp thời, đầy đủ về trạng thái RRTD, về hiệu quả các biện pháp kiểm soát RRTD cho cấp có thẩm quyền và các bên có liên quan theo quy định của KienlongBank để có quyết định phù hợp nhằm hạn chế RRTD và nâng cao hiệu quả công tác quản lý RRTD tại KienlongBank.
- b. Danh sách các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn:

KienlongBank sử dụng các xếp hạng tín nhiệm của ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập sau: Moody's Investor Service (Moody's); Standard and Poor's (S&P) và Fitch Rating được chấp nhận bởi NHNN theo quy định tại Điều 24 Thông tư 14.

2.2 Nội dung định lượng

a. Tài sản có rủi ro tín dụng (TSCRRTD) theo phân loại tài sản tại Thông tư 14 và hệ số rủi ro (HSRR) tương ứng:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất	HSRR
A1	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng khách hàng	90,383,224	90,630,457	
1	Nợ xấu	1,175,849	1,175,849	Từ 100% đến 150%
2	Khoản phải đòi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	505,244	505,244	Từ 10% đến 150%
3	Khoản phải đòi bất động sản	9,602,211	9,602,211	Từ 25% đến 160%
4	Khoản phải đòi doanh nghiệp khác	66,740,502	66,740,502	Từ 50% đến 200%
5	Khoản cho vay cá nhân phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	2,555,147	2,555,147	50%
6	Khoản phải đòi bán lẻ	2,374,709	2,374,709	75%
7	Khoản phải đòi khác	141,755	141,755	100%
8	Các loại tài sản khác	7,287,808	7,535,040	Từ 0% đến 100%
A2	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng đối tác	180,831	180,831	Từ 0% đến 150%
A3	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng (A1+A2)	90,564,055	90,811,287	

b. TSCRRTD theo ngành kinh tế:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	RWA
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thương mại, dịch vụ	18,196,464
2	Bán buôn, bán lẻ, sản xuất hộ gia đình	26,818,098
3	Hoạt động khác	45,368,662
	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng	90,383,224

c. TSCRRTD theo các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	TSCRR trước giảm thiểu	Các biện pháp giảm thiểu tín dụng				TSCRR sau giảm thiểu
			Tải sản bảo đảm	Bù trừ số dư nội bảng	Bảo lãnh của bên thứ 3	Phái sinh tín dụng	
1	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng khách hàng	116,759,615	22,372,626	7,521,345	-	-	90,383,224
2	Tổng tài sản có rủi ro tín dụng đối tác	180,831	-	-	-	-	180,831

d. TSCRRTD theo xếp hạng tín nhiệm độc lập:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Theo doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm	Xếp hạng từ AAA đến AA-	Xếp hạng từ A+ đến BBB-	Xếp hạng từ BB+ đến BB-	Xếp hạng từ B+ đến B-	Xếp hạng dưới B- hoặc không có xếp hạng	Tổng cộng
1	Standard & Poor's	-	-	-	7,921	-	7,921
2	Moody's	-	-	193,858	93,366	-	287,225
3	Fitch Rating	507	736	239	469	-	1,951
4	Không có xếp hạng	-	-	-	-	208,147	208,147

3. Rủi ro hoạt động

3.1 Nội dung định tính:

a. Chính sách quản lý rủi ro hoạt động tại KienlongBank:

- KienlongBank đã xây dựng, triển khai và duy trì chính sách Quản lý rủi ro hoạt động (“QLRRHD”) phù hợp với chiến lược kinh doanh, văn hóa kiểm soát, đặc thù hoạt động về quy mô, mức độ phức tạp, các rủi ro gặp phải, các nhân tố tác động,... phù hợp với quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ. Chính sách QLRRHD được rà soát, cập nhật định kỳ nhằm phù hợp với các quy định pháp luật, yêu cầu của NHNN và các thông lệ quản trị rủi ro hiện hành.
- Mô hình tổ chức bộ máy quản lý rủi ro hoạt động của KienlongBank được thiết lập theo mô hình ba tuyến bảo vệ theo quy định pháp luật, yêu cầu của NHNN.
- Cơ cấu tổ chức của KienlongBank được thiết lập hướng đến phân tách trách nhiệm và quyền hạn của các cá nhân, bộ phận, đơn vị có liên quan. Các quy chế, quy định, quy trình và hệ thống được triển khai đồng bộ và duy trì đảm bảo công tác QLRRHD phù hợp với quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ.
- KienlongBank đảm bảo nguyên tắc quản lý theo tiêu chuẩn bao gồm nhưng không giới hạn bởi hệ thống thẩm quyền, nguyên tắc “bốn mắt” trong tất cả các hoạt động, quy trình nghiệp vụ của KienlongBank.
- KienlongBank đảm bảo các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống được thiết lập, triển khai và giám sát một cách có hiệu quả ở tất cả các cấp.
- KienlongBank xác định, đánh giá và kiểm soát RRHD trong tất cả các sản phẩm, quy trình hoạt động của KienlongBank, bao gồm cả hoạt động thuê ngoài và các hoạt động, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hệ thống mới, thị trường mới.
- KienlongBank sử dụng các phương pháp tiếp cận và công cụ QLRRHD theo các mô hình phổ biến, được chấp nhận rộng rãi và hướng đến phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Kế hoạch phục hồi và kinh doanh liên tục được xây dựng để đảm bảo khả năng duy trì hoạt động và hạn chế tổn thất trong trường hợp xảy ra sự kiện nghiêm trọng gây ngưng trệ hoạt động kinh doanh.
- Tính đầy đủ và hiệu quả của môi trường kiểm soát được đánh giá thường xuyên, kịp thời báo cáo tới các cấp có thẩm quyền để thực hiện các giải pháp hoàn thiện.

b. Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục tại KienlongBank:

KienlongBank xây dựng, phê duyệt, duy trì và định kỳ cập nhật kế hoạch duy trì hoạt động liên tục trong các trường hợp: (i) Mất tài liệu, cơ sở dữ liệu quan trọng; (ii) Hệ thống công nghệ thông tin bị sự cố; (iii) Các sự kiện bất khả kháng (chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ...) để đảm bảo khả năng ứng phó, phục hồi và tiếp tục kinh doanh, cung ứng hoạt động ngân hàng trong các tình huống gián đoạn nghiêm trọng, phù hợp với khẩu vị rủi ro, năng lực tài chính và định hướng kinh doanh của KienlongBank.

3.2 Nội dung định lượng:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất
	Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động	457,380	458,945
1	Hệ số tổn thất nội bộ (ILM)	1	1
2	Cấu phần tổn thất (LC);	-	-
3	Chỉ số kinh doanh (BI)	3,169,203	3,179,632
4	Cấu phần chỉ số kinh doanh (BIC)	457,380	458,945
5	Cấu phần lãi (ILDC)	2,000,287	1,994,191
6	Cấu phần dịch vụ (SC)	992,525	1,008,775
7	Cấu phần tài chính (FC)	176,391	176,666

4. Rủi ro thị trường

4.1 Nội dung định tính:

a. Chính sách quản lý rủi ro thị trường tại KienlongBank:

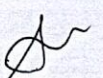
Rủi ro thị trường là một trong những rủi ro trọng yếu của Ngân hàng, phát sinh từ các biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá hàng hóa và giá chứng khoán trên thị trường. Nhằm quản lý và giảm thiểu rủi ro thị trường, KienlongBank đã ban hành Quy chế Quản lý rủi ro thị trường, trong đó quy định đầy đủ các nguyên tắc, cơ chế quản lý, phương pháp đo lường và các giới hạn kiểm soát rủi ro phù hợp với quy định của NHNN và định hướng quản trị rủi ro của Ngân hàng.

- Mục tiêu quản lý rủi ro thị trường:
 - o Đảm bảo rủi ro thị trường được quản lý và vận hành theo chính sách quản lý rủi ro KienlongBank đã ban hành, tuân thủ quy định quản lý của NHNN, quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ.
 - o Duy trì lượng vốn tương xứng với trạng thái rủi ro thị trường nhằm đảm bảo các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của NHNN và quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ.

- Thiết lập hệ thống xác định, đo lường và đánh giá, kiểm soát và xử lý, giám sát và báo cáo hiệu quả và phù hợp đối với các rủi ro thị trường trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank.
- Chiến lược quản lý rủi ro thị trường của KienlongBank tối thiểu bao gồm:
- Trạng thái rủi ro thị trường của sổ kinh doanh phải thực hiện phòng ngừa rủi ro thị trường.
- Nguyên tắc quản lý rủi ro thị trường trong điều kiện bình thường và điều kiện thị trường biến động mạnh về giá chứng khoán, giá hàng hóa, tỷ giá, giá vàng, lãi suất.
- Nguyên tắc áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường.
- Nguyên tắc kiểm tra sức chịu đựng cho rủi ro thị trường.
- Việc quản lý rủi ro thị trường được thực hiện theo quy trình, cụ thể như sau:
- Nhận dạng: Nhận dạng đầy đủ các yếu tố rủi ro thị trường phát sinh từ danh mục giao dịch, sản phẩm, hoạt động kinh doanh và các yếu tố thị trường có thể ảnh hưởng đến trạng thái rủi ro của Ngân hàng.
- Đo lường: Thực hiện đo lường rủi ro thị trường đối với từng loại danh mục, sản phẩm và trạng thái rủi ro trên cơ sở các phương pháp, mô hình đo lường được phê duyệt; thường xuyên rà soát, đánh giá tính phù hợp, độ chính xác của các phương pháp và mô hình đo lường.
- Theo dõi: Theo dõi thường xuyên các trạng thái rủi ro thị trường, biến động thị trường, mức độ sử dụng hạn mức và khả năng tuân thủ các giới hạn rủi ro đã được phê duyệt.
- Kiểm soát: Thực hiện kiểm soát rủi ro thông qua hệ thống hạn mức, cơ chế cảnh báo sớm, các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro nhằm bảo đảm trạng thái rủi ro nằm trong phạm vi được chấp nhận.
- Báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về trạng thái rủi ro thị trường, tình hình tuân thủ hạn mức, kết quả kiểm tra sức chịu đựng và các biện pháp xử lý rủi ro cho cấp có thẩm quyền theo quy định của KienlongBank

b. Điều kiện, tiêu chí xác định khoản mục thuộc sổ kinh doanh tại KienlongBank:

KienlongBank thực hiện phân loại các giao dịch vào sổ kinh doanh hoặc sổ ngân hàng căn cứ trên mục đích sử dụng vốn, bản chất giao dịch và trạng thái rủi ro của khoản mục theo Quy định phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng. Các khoản mục thuộc sổ kinh doanh được quản lý, đo lường và định giá theo giá trị thị trường; việc chuyển đổi giữa các sổ được thực hiện theo quy định nội bộ và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



c. Chiến lược tự doanh đối với từng loại tiền tệ, công cụ tài chính, sản phẩm phái sinh:

Chiến lược tự doanh của KienlongBank đối với từng loại tiền tệ, công cụ tài chính và sản phẩm phái sinh được xây dựng trên cơ sở khẩu vị rủi ro, hạn mức được phê duyệt và định hướng kinh doanh từng thời kỳ. Các hoạt động mua, bán, nắm giữ và phòng ngừa rủi ro được thực hiện theo quy định nội bộ, phù hợp với điều kiện thị trường, khả năng quản trị rủi ro và quy định của pháp luật. Ngân hàng thực hiện giám sát thường xuyên các vị thế tự doanh nhằm bảo đảm tuân thủ các hạn mức rủi ro thị trường đã được phê duyệt.

4.2 Nội dung định lượng:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	Riêng lẻ	Hợp nhất
	Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường	186,659	186,659
1	Vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất, trừ giao dịch quyền chọn	32,131	32,131
2	Vốn yêu cầu cho rủi ro giá cổ phiếu, trừ giao dịch quyền chọn	-	-
3	Vốn yêu cầu cho rủi ro ngoại hối (bao gồm cả vàng), trừ giao dịch quyền chọn	154,528	154,528
4	Vốn yêu cầu cho rủi ro giá hàng hóa, trừ giao dịch quyền chọn	-	-
5	Vốn yêu cầu cho giao dịch quyền chọn	-	-

Rạch Giá, ngày 11 tháng 09 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Ngọc Minh